

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Cúi lậy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Tôi theo **Đại Nhật Kinh Vương** nói
Cúng dường dựa theo mọi Nghi Quỹ
Như vậy sẽ mau chóng thành tựu
Thoạt tiên thành tựu lợi tự tha
Các Phương Tiện, Nguyên, Trí vô thượng
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải
Tất cả **Như Lai Thắng Sinh Tử** (con Thắng Sinh của Như Lai)
Các Hình, Chân Ngôn, thân Đức Phật
Là nơi an trú Ẩn oai nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn hành Đạo
Đại Thừa Phương Quảng thấy tin sâu
Vì thương sinh chúng mãi luân hồi
Nên tùy lợi ích mà khai diễn
Ý cần quyết định và cung kính
Phát khởi tâm thành , tin vững sâu
Trì Diệu Chân Ngôn, hành Điều Phục
Giải hết muôn duyên đủ ngọn ngành
Đã được truyền dạy ẩn khả xong
Gặp Thầy như thế nên cung kính
Chiêm ngưỡng xem như Thầy cõi thế
Cúng dường trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy, tạo an vui
Cúi đầu xin Đấng Thắng Thiên Thệ
Nguyện Tôn tương ứng dạy truyền con
_ Ngay nơi chốn ấy Thầy xây dựng
Đàn tròn vi diệu Tạng Đại Bi
Như pháp triệu vào **Man đồ la** (Maṇḍala: Đàn Trường)
Tùy căn truyền thụ **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản Thệ Nguyên)
Đàn Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn ẩn
Lắng ghi lời Tôn Sư truyền miệng
Thầy đều luôn phụng thỉnh, cúng dường
Nơi thụ học Thầy cùng Phạm Hạnh
Mỗi mỗi đừng mang tâm hủy hoại
_ Tiếp, lễ Quán Đỉnh truyền Giáo Tôn
Hỏi nơi tu nghiệp của Chân Ngôn
Kẻ Trí mong Thầy ẩn khả xong
Y theo địa phương, chốn thích nghi
Như Pháp dựng bày Man đồ la

Lại thường đầy đủ Tuệ Kham Nhẫn
Tĩnh mệnh dù có bạn hay không
Nên cùng Diệu Pháp cùng Kinh quyền
Quyết hành thành tựu pháp Tự tha
Chăng nương Trời (các vị Trời) khác trừ sợ hãi
Đầy đủ như trên, ấy bạn lành
_ Hành nhân chọn được nơi chốn xong
Mỗi ngày an trú nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm nghỉ và thức giấc
Trừ hết tất cả điều gây chướng
Nên hướng về phương có Bản Tôn
Toàn thân sát đất chống tay lễ
**“Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái
Quy mệnh các Minh, Tôn Bí Mật
Thanh Tịnh ba nghiệp, cung kính lễ ”**

_ Tác Lễ Phương Tiện Chân Ngôn :

**“Án Năng Mạc, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Ta Dã Nhĩ Phộc Ngật Chất
Đa Bá Na Mạn Ná Nan Lỗ Nhĩ ”**

***)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK-CITTA VAJRA
VADANĀM KARA-UMI**

**Quy gối phải xuống, hối tội xưa
Con do gom chứa sự vô minh
Gây nên tội lỗi thân, miệng, ý
Tham, dục, sân, si che Bản Tâm
Đối với Phật, Pháp, Thánh Hiền Tăng
Cha mẹ, đạo sư với bạn lành
Cũng như vô lượng ức chúng sinh
Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử
Làm lỡ tạo nên bao tội nặng
Nay đối trước mười phương chư Phật
Sám tội xưa nguyện chẳng dám làm**

_ Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn (dùng Đại Tuệ Dao Ấn)

**“Án_ Tát Phộc Bá Ba Tát-Bồ Tra Ná Ha Năng Phộc Nhật-La Dã Sa Phộc
Hạ”**

***)OM_ SARVA-PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ**

**Quy mệnh mười phương Phật ba đời
Ba loại Thường Thân Tạng Chính Pháp
Mọi Bí mật Bồ Đề thắng nguyện
Nay con đều chân chính Quy Y**

_ Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn:

**“Án_ Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát-Đát-Man Thiết La Tiên Nghiệt Sa Nhĩ
Phộc Nhật-La Đát Ma Hiệt Lộ”**

***)OM_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM
GACCHAMĪ VAJRA-DHARMA HRĪḤ**

*Con tịnh thân này là bợn nhơ
Cùng thân, miệng, ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả như Như Lai*

Thí Thân Phụng Hiến Chân Ngôn (dùng Độc Cổ Xử Ấn)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Bát-La Phộc Ngật Đa Năng Đa Đát Mãn Nam. Niết-Ly Dã Đa Dạ Nhĩ. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Thất Giá Địa Đễ Sất Sá. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Nặc. Nam Mô A Vị Thiết Đổ”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTA YĀMI SARVA TATHĀGATAŚCA ADHIṢṬATAM_ SARVA TATHĀGATA_ JÑĀ AVISĀTU**

*Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu thắng nguyện
Nay con khởi Pháp cứu quần sinh
Bao giòng giống khổ gây phiền nhiễu
Cùng với Vô Tri, não hại thân
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát
Thương làm lợi ích các Hàm Thức*

Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn (dùng Kim Cương Phộc Ấn)

“Án_ Mạo Địa Chất Đa, Mẫu Đát Ba Ná Dạ Nhĩ”

***)OM_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI**

*Trong khắp cả mười phương Thế Giới
Có bao nhiêu bậc Chính Biên Tri
Mọi lời khéo léo ý thâm sâu
Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài
Bao nhiêu nghiệp tu trì Phước Đức
Nay con xin hết thấy tùy vui*

Chân Ngôn ấy là: (dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Nặc Năng Nỗ Mộ Nại Na Bồ Nặc Mê Già, Tam Mộ Nại-Ra Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA PUNYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Tát, bậc bí mật cứu thế
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*

Khuyến Thỉnh Chân Ngôn :

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Đệ Sái Ninh Bồ Nặc Ninh Già Mộ Nại Ra, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
Mau là khổ não bám trên thân
Sẽ được đến nơi không nhơ bần*

Trụ thân Vô Tịch trong Pháp Giới

_ Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn (Dùng Ngoại Phộc Phong Câu)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nại Đệ Sái La Nhĩ, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Hệ Đa Lạt-Tha Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Tát Thế Để Lạt-Phộc Mạt Để”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA
HĪTA ARTHĀYA DHARMA-DHĀTU STHITIRBHAVATU

Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được

Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh

Nay con chân chính hồi hướng hết

Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

_ Hồi Hướng Chân Ngôn: (dùng Phổ Thông Án)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Niết-Ly Dã Đát Năng Bồ Nặc Ninh Già Tam Mộ Nại-La, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ. Hồng”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Muốn khiến toàn Thân Tâm thanh tịnh

Xót thương cứu nhiếp nơi Tụ Tha

Tâm tịnh như vậy lia bợn nhờn

Tùy nơi ưa thích, thân an tọa

_ Tiếp, kết Tam Muội Gia

Lại vào Pháp Giới Sinh

Tát Đóa Bị Giáp Trụ

Dục Tính Giới Hữu Tình

Trước dùng Pháp Giới Sinh

Án Minh ngay trái tim

Quán sát Tụ Tính Tuệ

Trong Thế có chữ **La** (𑖀_RA)

Toàn thân thành quả Trí

Bợn nhờn chẳng thể được

Phật nói lửa giữa trên

Tam giác sinh ánh lửa

Lửa mạnh như mặt trời

Thieu đốt **vọng phân biệt** (Phân biệt hư vọng)

Tạng Thức hết phân biệt

Đại với **Uẩn, Xứ, Giới**

Đều khiến Tính Tịch Diệt

Hai tay Kim Cương Quyền

Bung ngón Phong (ngón trở) duỗi ra

Là Án Tĩnh Pháp Giới

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Man Đa Bột Đà Năm – Lãm”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAṀ

Xung Minh trên ba lần

Nâng Án lên đỉnh đầu

Từ từ hạ xuống chân

Hay đốt Uẩn, bốn Đại

Các Pháp vốn chẳng sinh

Vì **Tự Tính** tịch diệt
Đây là Tình Tâm Địa
Gọi là chữ đốt lửa
Đốt hết Giới Hữu Tình
Các Pháp vốn chẳng sinh
Tâm Tính tự thanh tịnh

_ Tiếp, quán A Tự Luân (𑖀)
Tất cả Phật gia trì
Màu như hoàng kim tụ
Tướng rộng khắp các phương
Tính không thể phá hoại
Là Kim Cương Địa Luân
Gia trì nơi thân dưới
Gọi là Du Già Tọa
Tức Kim Cương Bảo Giới

_ Chân Ngôn ấy là :

“**Quy Mệnh_A**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Ấn như Kim Cương Tuệ
Do lực Ấn Chân Ngôn
Gia trì thành Du Già
Kim Cương Bất hoại Tọa

_ Tiếp, quán Kim Cương Trí
Ánh sáng rọi hữu tình
Khiến đồng được Địa này
Trong Đồng Thể Đại Bi
Hay sinh nơi chữ **Noãn** (𑖑 - VAM)
Tướng đặt ngay lỗ rốn
Tỏa ánh sáng tròn trắng
Như ánh trăng cừ trùng
Trú ở trong sương mờ
Tuôn chảy nước Cam lộ
Thấm nhuần giới chúng sinh
Tên là Định Thủy Luân
Gia trì nơi lỗ rốn
Nên gọi là “Đại Bi Thủy”

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy mệnh - Noãn**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - VAM

Ấn đồng với Liên Hoa
Do lực Ấn Chân Ngôn
Vì gia trì oai đức
Được Đại Bi Tam Muội

_ Tiếp, quán Đại Bi Định
Thể đồng Tự Tính Tuệ

Hào quang tinh không như
Hay sinh ở chữ **Lam** (𑖣 _ RAM)
Màu đỏ như mặt trời
Tam giác sinh lửa oai
Tên là Tuệ Hỏa Luân
Nên gọi Tuệ Hỏa Uy

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy mệnh -Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Ấn đồng Đại Tuệ Đạo
Do lực của Ấn Minh
Gia trì thành Tụ Tính
Mới dựng Tượng Hòa Luân

Tiếp, quán Tụ Tính Phong
Ảnh lửa Tuệ cổ động
Hay sinh ở chữ **Hàm** (𑖦 _ HAM)
Hình như nửa vành trăng
Màu xanh đen oai nộ
Lay động Giới mười phương
Nghiệp nhân quả hữu tình
Thấy đều không Tụ Tính
Tính vốn không buộc cởi
Thành Giải thoát Phong Luân
Gia trì khoảng lông mày (Tam Tinh)
Hay phá chúng Ma ác
Nên gọi Giải thoát Phong

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Hàm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HAM

Ấn đồng Chuyển Pháp Luân
Do lực Ấn Chân Ngôn
Thành **Giải Thoát Phong Luân**

Tiếp, quán Giải Thoát Tính
Thẻ “**Không**” chứa mọi màu
Chân Không sinh chữ **Khiêm** (𑖧 _ KHAM)
Tượng đặt trên đỉnh đầu
Màu đen huyền rộng khắp
Viên mãn khắp mười phương
Tên là Đại Không Luân
Tất cả không chướng ngại

Chân ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Khiêm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào **Giáng Phục Tứ Ma Tam Muội** nói: Cú mãn túc, Ấn phổ thông xong

Ngũ Xứ Chân Ngôn rằng:

“**Ấn Tát-Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đê, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga Nga Na Khiêm, Sa Phộc Hạ**”

*)OM_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM
GAGANAKAM SVAHĀ

Do sức Ấn Chân Ngôn
Hay giáng phục bốn Ma
Phiền não, năm Uẩn, chết
Giải thoát khỏi sáu đường
Đầy đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Tĩnh năm Uẩn, bốn Đại
Thành năm phân Pháp Thân

_ Tiếp, kết Tam Ma Gia
Lại vào Pháp Giới Sinh
Tát Đóa Bi Giáp Trụ
Rời tĩnh **Khí Thế Giới** (Thế giới vật chất)
Giống như **Pháp Giới Sinh**
Liên chuyên tại trái tim
Xung Minh ba lần xong
Dùng Ấn tưởng đốt đất
Nước, gió, lửa, Hữu Vi
Tất cả như kiếp thiêu
Hành **Vô Vi, Không Giới**
Hai Giới đồng một Không
Dứt lia lồi Hữu Vi
Ngưng tụ đồng Đại Không
Nơi chốn Phật mười phương
Nên gọi “Tĩnh Nhị Giới”

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh_ Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Bạc Chân Ngôn quán sát
Tĩnh Giới đồng Đại Không
Chứa niệm Bản Tính Không
Dựng lên Vô Vi Giới
Nghiêm Tĩnh Quốc Độ Phật
Nên Đại Nhật Thế Tôn
Vào **Pháp Giới Câu Xá** (Pháp Giới Tạng)
Trang nghiêm tại Tam muội
Dùng hiện nơi Pháp Giới
Vô tận trang nghiêm nên
Dùng môn hạnh Chân Ngôn
Độ không sót **Giới Chúng**

_ Tiếp, nên niệm **Trì Địa**
Cảnh giới nơi Địa Thần

Cảnh Giác Địa Thần kệ:

(Tay Định (tay trái) cầm chày Trí đặt nơi trái tim -Tay Tuệ (tay phải) ấn năm ngón tay lên mặt đất)

**“Bậc Thiên thân hộ giả
Nơi các Phật, Đạo Sư
Tu hành hạnh thù thắng
Tĩnh Địa Ba la mật
Như chúng Ma quân kia
Thích Sư Tử cứu thế
Ta cũng giáng phục Ma
Ta vẽ Man Đồ La ”**

_ Tuyên thuyết Kệ phát sinh
Hay sinh tùy loại hình
Pháp tướng của các Pháp
Chư Phật với Thanh Văn
Cứu Thế Nhân, Duyên Giác
Chúng Bồ Tát cần dùng
Và Nhân Tôn cũng vậy
Chúng Sinh, Khí Thế Giới
Theo thứ tự thành lập
Các Pháp theo sinh trú
Luôn luôn sinh như thế
Do đủ phương tiện Trí
Xa lìa nghi **Vô Tuệ**
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói
Như chư Phật phát sinh
Tự tính, pháp Vô Vi
Năm Luân Tam Muội Trí
Đồng **Pháp Giới** thanh tịnh
Hành Giả trụ Đẳng Dẫn
Quán mười câu Duyên Sinh
Biết Uẩn vốn chẳng sinh
Ắt lại không có diệt
Trong nơi chẳng sinh diệt
Thứ tự thành năm Luân
Thanh tịnh **Khí Thế Giới**
Phương dưới quán chữ **khiêm**
Viên mãn khắp mười phương
Chứa hòa tất cả sắc
Tính sắc huyền không ngại
Nên gọi Đại Không Luân

_ Chân ngôn ấy là:

“Quy mệnh _ Khiêm”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

_ Tiếp, trên quán chữ **hàm**
Hình nửa vành trăng giữa
Xanh đen sinh gió lớn
Lộ oai nghi Đại lực

Giữ các cõi mười phương
Nên gọi Đại Phong Luân
Chân Ngôn ấy rằng:

“**Hàm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HAM

_Tiếp, trên quán chữ **lam**

Tam giác sinh lửa mạnh

Giống như lửa kiếp tai

Nên gọi Đại Hỏa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAM

_Tiếp, trên quán chữ **noãn** (VAM)

Hình giống trăng cử trùng

Vành sáng màu trắng tinh

Trú nơi sương dày đặc

Hay mưa tất cả nước

Tràn đầy Đại Thiên Giới

Nên gọi Đại Thủy Luân

Chân Ngôn ấy là:

“**Noãn**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAM

_Tiếp, trên quán chữ **A** (Ḍ)

Màu sắc như hoàng kim

Tướng hình vuông rông lớn

Chẳng dùng số đếm đợc

Tính bền chắc khó hư

Giữ gìn vô lượng cõi

Tên Kim Cương Địa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**A**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A

_Kim Cương mãn túc cú

Ba niệm Minh phổ thông

Gia trì thành năm Luân

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Án Tát-Phộc Tha Khiếm, Ôn Na Nghiệt Đế, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga
Nga Na Khiếm, Sa-Phộc Hạ**”

*)OM SVARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ
GAGANAKĀM SVĀHĀ

Do sức Án Chân Ngôn

Gia trì **Khí Thế Giới**

Năm Luân đều thành tựu

Như các cõi của Phật

Các loại báu trang nghiêm

Cây báu nhiều hoa quả

Tràn khắp trong Pháp Giới

Thanh tịnh rất nghiêm khiết

_Tiếp, tưởng là biển lớn
Năm báu làm bốn bờ
Đáy trải cát vàng diêu
Quán Quang Luân chữ **vĩ** (𑖳_ VIH)
Tiếp, tưởng là biển lớn
Nước công đức ra vào
Tràn đầy trong biển ấy
Kết Vô Tận Hải Ấn
Định Tuệ (2 tay trái phải) cùng cài nhau

_Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Hải Chân Ngôn)

“**Án_ vĩ ma lô na địa hồng**”

*) OM_ VIMALA-UDADHI HŪM
Do sức Ấn Chân Ngôn
Khiến vào nơi không giảm

_Tiếp, ở trong biển kia
Dùng một Duyên quán tưởng
Núi Di Lô (Sumeru) tám ngọn
Định Tuệ cùng hợp trong
Kết thành núi Di Lô

Chân Ngôn ấy rằng: (Bảo Sơn Chân Ngôn)

“**Án_ a tả la hồng**”

*) OM_ ACALA JŪM
Do sức Ấn Chân Ngôn
Tám ngọn đều viên mãn

Tiếp, trên quán chữ **phộc** (𑖳 VA)
Thành Đại Yết Ma Luân
Dùng chữ hoa báu lớn
Bền chắc không khuynh động

Chân Ngôn ấy rằng: (dùng Đại Yết Ma Ấn)

“**Quy Mệnh- A Tam Mang Bát Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Nguyệt Đăng, Nguyệt Đa Nam, Tát-Phộc Hạ, Âm Khiêm, Âm Lam, Thám Sách, Hàm Hạc, Lam Lộ, Nỗan Phộc, Sa-Phộc Hạ, Hồng, Lam Lộ, Hạ-La Hạc, Sa-Phộc Hạ, Lam Lộ, Sa-Phộc Hạ**”

(Đại Chân Ngôn Vương)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAMAPTA DHARMA-
DHĀTU GATI GATĀNĀM_ SARVATHĀ ĀM KHAM, AM AḤ, SAM SAḤ,
HA HAḤ, RAḤ RAḤ, VAḤ VAḤ SVĀHĀ_ HŪM RAḤ RAḤ, HRA HAḤ
SVĀHĀ_ RAḤ RAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, lại nên quán tưởng
Bên trên Yết Ma Luân
Quán chữ **A** (𑖳) trong đây
Chuyển thành hoa sen trắng
Đài nhụy đều tươi tốt

Tám cánh sen rộng lớn
Các báu tự trang nghiêm
Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - A**”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Do sức Ấn Chân Ngôn
Dùng Ấn xoay ba vòng
Bày khắp cả tám phương
Tưởng trăm ngàn tòa sen
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại

_ Tiếp an bày năm sắc
La lam ca ma ha (RA RAṂ KA MA HĀ)
Màu trắng, đỏ, vàng, xanh
Thấm nhuộm Giới Chúng Sinh
Khiến đồng màu khắp Giới

_ Tiếp, bày Ấn Kim Cương
Kết Kim Cương Tuệ Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - Hồng**”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn
Chuyển ba (lần) Ấn Kim Cương
Phát ra như ánh lửa
Minh ấy rộng khắp cả
Tất cả các cõi Phật
Dùng tâm không nghi lự
Lưu xuất rộng khắp cả
Đạo Kim Cương ba cõi
Trong có cung pháp giới
Lầu gác báu rộng lớn
Trong (đó), quán Man Đồ La

_ Tiếp, kết Chuyển Pháp Luân
Ấn như Kim Cương Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Ấn_ Phộc Nhật-La Xước Ngật-La, Hồng Nhược Hồng Noãn Hộc**”

*) OM_ VAJRA-CAKRA HŪM_ JAḤ HŪM VAM HOḤ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Ấn: tim, trán, huyệt, đỉnh
Cho đến tùy chỗ ấn
Thành Đại Man Đồ La
Đại Bồ Tát lập xứ
Gọi tên Man Đồ La
Hành Giả trụ chốn này
Quán chữ **A (𑖀)** trong gương
Tia lửa đều diệu hảo

Ánh sáng rộng khắp nơi
Soi sáng Giới chúng sinh
Như hội ngàn tia điện
Trì Phật, sắc tướng hảo
Ở sâu trong gương tròn
Ứng hiện các nơi chốn
Giống mặt nước in trăng
Hiện khắp trước chúng sinh

Tiếp, ở bên trên đầu
Trong đỉnh hội giao tế
Tiêu biểu, điểm Đại Không
Suy tư về chữ ám (𑖦 AM)
Diệu hảo tịnh không như
Như thủy tinh, trăng, điện
Nói Pháp Thân tịch Tĩnh
Tiếp, tùy quán Quang Luân
Tưởng dựng chữ **Phộc La** (𑖦𑖩 JVALA)
Phóng vô lượng ánh sáng
Thành Đại Viên Minh Luân
Soi sáng giới chúng sinh
Cho đến mọi vi trần
Ánh vào hào quang tròn
Viên quang chân ngôn rằng

[Dùng Đại Hộ Ân, hai Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, bung duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ)]

“Nhập Phộc La Ma Ngật Nãi, Đát Tha Nghiệt Đa Ngật-Chỉ, Sa Phộc-Hạ”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-
ARCI SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Dùng Ân chuyển ba vòng
Hiện khắp Viên Quang Luân
Trong hiện phật bồ tát
Y như thế tu trì

Hành Giả tọa Du Già
Thân đồng Cháp Kim Cương
Chữ **la** (𑖩 RA) làm nhãn giới
Ánh đuốc giống đèn sáng
Gập cổ hơi cúi đầu
Lưỡi để trên hàm ếch
Dùng để quán Tâm Xứ
Thường hiện trước gương tròn
Tâm chân thật như vậy
Bạc Du Già chuyển chữ
Vào hạnh Man Đồ La
Quán tất cả Đại Hội
Vào Cam Lộ Tam Muội

Do Định Lực ấy nên
Nói Nhất Thiết Tam Thế
Vô Ngại Lực Minh Phi

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát Nãi Dã Tha: Nga Nga Năng Tam Mê, A Bát-La Để Tam Mê, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Ma Đa Nỗ Nghiệt Đế, Nga Nga Năng Tam Ma, Phộc La Lạc Khất-Sái Nãi, Sa Phộc-Hạ”

*)TADYATHĀ: GAGANA-SAME APRATI-SAME SARVA
TATHĀGATA SAMANTA ANUGATE GAGANA-SAMA VARA LAKṢAṆE
SVĀHĀ

Niệm Minh ấy tám lần
Vì cảnh giới **Vô Nhị** (không hai)
Lại nói lời Kệ này
**“ Do đây Phật gia trì
Bồ tát đại danh xưng
Nơi Pháp không ngần ngại
Hay trừ diệt mọi khổ
Câu, “ Tâm vốn chẳng sinh ”
Vì gia trì tự thân
Và dùng Trì Kim Cương
Thượng Thủ Chấp Kim Cương
Lắng nghe Kim Cương Thủ
Tự Luân Man Đồ La
Chân Ngôn tu hành Hạnh
Hay làm các việc Phật
Hiện khắp cả sắc thân**

_ Bấy giờ Chấp Kim Cương
Từ tòa sen Kim Cương
Chuyển vòng rồi bước xuống
Đình lễ Đại Nhật Tôn
Tuyên phát lời tán thán
_ **“ Quy mệnh Bồ Đề Tâm
Quy mệnh pháp Bồ Đề
Cúi đầu xin làm lễ
Đặng “Địa Ba La Mật”
Kính lễ bậc làm trước
Quy mệnh đáng chứng Không”**
Chấp Kim Cương khen xong
“Nguyện xin pháp Vương Tôn
Thương xót hộ niệm con
Dùng lời nói diễn thuyết
Vì lợi ích chúng sinh
Tu chân ngôn viên mãn”

_ Đại Nhật Biến Chiếu Tôn
Bảo Chấp Kim Cương rằng:
“Ta, tất cả Bản sơ
Tên là **Thế Sở Y**

Nói Pháp không thể sánh
Vốn Tịch không gì hơn”
Phật nói Già Tha này
Tác như vậy, gia trì
Gia trì Cháp Kim Cương
Vớ các chúng bồ tát
Hay thế bậc thắng nguyện
Phật, chôn tòa Bồ Đề
Đại Nhật như Hư Không
Không hý luận không hai
Tương ứng hành Du Già
Mà thành tựu nghiệp này”

_ Túc thời Đại Nhật Tôn
Từ mọi chỗ trên thân
Đều xuất hiện các chữ
Ở tất cả Thế Gian
Kim Cương và Bồ Tát
Duyên Giác với Thanh Văn
Cho đến các chúng sinh
Suy tư thành Tất Địa
Mọi loại đồng y xú

Chân ngôn ấy rằng:

“A”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A

_ Bí Mật Chủ! Chữ A (ॐ)
Tất cả Phật gia trì
Hiện khắp sắc thân tượng
Tất cả Phật Tâm này
Bí mật ở trong mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh
Đại Man Đồ La Vương
Xếp đặt chỗ Thắng Thiên
Hạnh Tam muội thần thông
Du Già A Đô Lê (Đạo Sư Du Già)
Quán chữ A trong gương
Phóng ánh sáng tinh diệu
Hiện khắp trong viên quang
Thiên giới làm Tăng số
Phóng ra Quang Diễm Luân

_ Tiếp, nên chuyển chữ A
Thành Đại Biến Chiếu Tôn
Đạo Sư thành Chính Giác
Dùng vào Man Đồ La
Chứng tử chữ vây quanh
Đều cầm giữ Tiêu xí
Tùy tính khiến khai ngộ
Khắp tất cả thân ngữ

Tâm Phật cũng như thế
Diêm Phù màu vàng trong
Vì tương ứng Thế Gian
Ngôi Kiết Già trên sen
Chính Thọ lia các độc
Thân mặc áo lụa mỏng
Tổng trì Phát Kế Quang (ánh sáng của búi tóc)
Tự Môn chuyển thành Phật
Lợi khắp các chúng sinh
Bạc Du Già quán sát
Một thân với hai thân
Cho đến Vô lượng thân
Mỗi mỗi trú Tam Muội
Thả đều nhận Phật hóa
Nguyện sinh Hoa Tạng Hải
Cùng nhập vào Nhất Thể
Thành Đại Man Đồ La

_Tiếp quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lô Các
Ngay trong gác báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khắp nơi treo phướng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diệu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Cùng với mây các báu
Mây hoa rải như mưa
Phơi phới trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Ca tấu cùng âm nhạc
Trong Đàn tướng tĩnh khiết
Bình báu với Ú Già
Cây Vương báu hé vươn
Đèn Ma Ni soi chiếu
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Đẳng Phật Ba La Mật
Bồ đề, Diệu Liên Hoa
Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm diệu pháp
Như mây tụ cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ tát Kim Cương
Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú

Hư Không Tạng Minh Phi
Kim Cương Hợp Chương Ấn
Chân ngôn ấy rằng: (Hư Không Tạng Minh Phi Chân Ngôn)
**“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đê Lạt, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tê,
Tát Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đê, Đát Pha La, Tứ Hàm, Nga Nga Ná Kiêm,
Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Phụng thỉnh Đại Nhật Biến Chiêu Tôn
Trần sát Hải hội chư Như Lai
Chúng Thanh Văn, Kim Cương, Bồ Tát
Vân tập khắp lầu các rộng lớn
Vô biên chúng Thánh đều chứng biết
Nay con như Phật, tĩnh hai Giới
Thành thân xây dựng Man đồ la
Các loại trang nghiêm, nay đã xong
Chẳng bỏ Bi Nguyện đều giáng lâm
Nguyện xin Thánh Chúng tròn Bản nguyện
Nhiếp thọ Tự tha thành Tát địa

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm liền trụ ở Thân Vô Hại Lực Tam muội. Vì trụ ở Định ấy cho nên nói **“Nhất thiết Như Lai nhập Tam muội gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực vô đẳng Tam lực Minh Phi”**

Tướng của Mật Ấn đó là: Dùng tay Định Tuệ (2 tay trái phải) chắp lại, giữa rỗng. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) dựng đứng hợp song song. Tụng rằng:

**Đây Đại Ấn Cứu Thế
Của tất cả chư Phật
Chính Giác Tam Muội Gia
An trú nơi ẩn này**

Chân ngôn ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

“A Tam Mê, Đát-Lý Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa-Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Minh Phi như vậy thị hiện tất cả Như Lai Địa, chẳng vượt ba Pháp Đạo Giới mà vẫn viên mãn Địa Ba La Mật

Lại dùng tay Định Tuệ làm quyền. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, rồi duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là Tĩnh Pháp Giới Ấn

Chân Ngôn ấy rằng: (Pháp Giới Sinh Chân Ngôn)

“Lam - đạt ma đà đồ, sa phộc bà phộc cú hàm ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAṀ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA UHAM

Lại dùng tay Định Tuệ. Năm luân cùng loại lần lượt móc cùng nhau. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :

**Đây gọi là: Thắng Nguyện
Cát Tường Pháp Luân Ấn
Bạc Thế Y cứu đời**

Thấy đều chuyển pháp luân

Chân Ngôn rằng :

“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm, Phộc Nhật-La Đát-Ma Cú Hàm”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAJRA ATMAKA UHAM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Sẽ trú nơi **Đẳng Dẫn** (Samāpati)

Đề quán thân Ta đây

Tức là Cháp Kim Cương

Vô lượng loài ác Ma

Chư Thiên, chư Hữu thấy

Như Kim Cương Tát đóa

Đừng sinh Tâm nghi hoặc

_Tiếp, nên mặc giáp trụ

Quán sát nơi trang phục

Toàn thân sinh ánh lửa

Dùng để trang nghiêm thân

Các Ma, loài gây chướng

Với các loài ác tâm

Trông thấy đều chạy tan

Định Tuệ (2 tay) **Tam Bộ Tra** (Samputa)

Chỉ quán hai Luân Phong (2 ngón trở)

Hợp giữ hai luân Hỏa (2 ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) giáp song song

Trụ trong lòng bàn tay

Kim Cương Giáp Trụ Ấn

Do lực Ấn Chân Ngôn

Liên quán chữ vô cầu

Chân ngôn ấy rằng: (Kim Cương Khải Chân Ngôn)

“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La nẫm. Ấn, Phộc Nhật-La Ca Phộc Xả, Hồng”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ OM VAJRA-KAVACA HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Tướng đặt ấn năm chỗ

Trán, hai vai, tim, huyệt

Toàn thân ánh Tam Muội

Thiên Ma không thể hại

_Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tướng chữ **la** (𑖫 _ RA) màu trắng

Dùng điểm Không nghiêm sức (𑖫 _ RAM)

Như chuỗi châu buộc tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Giả sử trong trăm kiếp

Tích tụ muôn tội nơ

Do đây trừ diệt hết

Định, Tuệ phong (2 ngón trở) viên mãn

Liên đồng Pháp Giới Sinh
Chân Ngôn ấy rằng:
“**Lãm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAM
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trú trong Địa Bất Thoái
Tiếp xúc mọi chỗ ứ
Nên Trì Tụ Môn này
Ánh sáng đỏ oai nghi
Khắp chung quanh phát lửa

_Lại dùng tay Định, Tuệ chấp lại xin quy mệnh. Hai luân Phong (2 ngón trỏ) day nhau. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) bên trên. Hình tướng như **Khế Già** (Khaḍga: cây đao). Tụng rằng :

*Án Đại Tuệ Đao này
Tất cả Phật đều nói
Hay cắt đứt các Kiến
Nghĩa là sinh Thân Kiến*

Chân ngôn ấy rằng: (Đại Tuệ Đao Chân Ngôn)

“**Ma Hạ Yết Già, Vĩ La Na, Đạt Ma Tát Nại-La Xa Ca, Sa Ha Nhạ, Tác Đắc Ca La, Nại-Lật Sắt-Sĩ, Xế Nặc Ca, Đát Tha Nghiệt Đa, Địa Mục Lật Đễ, Nễ Tá Đa, Vĩ La Gia, Đạt Ma Nễ-Xả Đa, Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-KHAḌGA VIRĀJA
DHARMA SAMDARŚAKA SAHAJA SĀTKĀYA-DRṢṬI CCHEDAKA_
TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA VIRĀGA DHARMA NIRJATA HŪM

_Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng, Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) cột buộc hai luân Không (2 ngón cái). Hình tướng như **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ ốc). Tụng rằng :

*Cát Tường Pháp Loa Án
Chư Phật, Thầy cõi thế
Bồ Tát đáng cứu thế
Đều nói pháp Vô Cấu
Đến Niết Bàn tịch diệt*

Chân ngôn ấy rằng: (Pháp Loa Chân Ngôn)

“**Ám**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AM

_Lại hợp hai tay Định Tuệ với nhau, bung duỗi các giống như **Kiện Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông). Hai luân Địa (2 ngón út) hai luân Không (2 ngón cái) cùng nắm nhau, hòa hợp luân Phong (2 ngón trỏ) , Hỏa (2 ngón giữa). Tụng rằng:

*Cát Tường Nguyên Liên Hoa
Chư Phật, đáng cứu thế
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Giác Ngộ gọi là Phật
Bồ đề với Phật Tử
Thấy đều sinh từ đây*

Chân Ngôn ấy rằng: (Liên Hoa Chân Ngôn)

“A”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AḤ

_Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Dựng luân Hỏa (2 ngón giữa), duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) co lại làm hình móc câu để cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), luân Hư Không (2 ngón cái), luân Địa (2 ngón út) đều chỉ lên trên. Tụng rằng:

***Kim Cương Đại Bi Ấn
Hay phá “Thành Vô Trí”
Đánh thức kẻ say ngủ
Trời Người chẳng thể hại***

Chân ngôn ấy rằng: (Kim Cương Đại Tuệ)

“**Năng Mạc Tam Mãn Đa, Phộc Nhật-La Ná, Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM- HŪM

_Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào trong thành quyền. Dựng đứng luân Hỏa (2 ngón giữa), đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), co đều hai luân Hư Không (2 ngón cái). Tụng rằng:

***Ấn này Ấn Ma Ha
Gọi là Như Lai Đỉnh
Vừa mới kết tác xong
Tức đồng như Thế Tôn***

Chân ngôn ấy rằng: (Như Lai Đỉnh Chân Ngôn)

“**Hồng Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM HŪM

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, đặt ở khoảng lông mày (Tam tinh). Tụng rằng:

***Đây là Hào Tướng Tạng
Phật thường Mãn Nguyện Ấn
Vừa mới tác Ấn này
Liền đồng Nhân Trung Thắng***

Chân Ngôn ấy rằng: (Hào tướng chân ngôn)

“**A Ngật Nha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A HŪM JAḤ

_Trụ nơi Du Già Tọa, ôm bình bát. Tương ứng dùng tay Định Tuệ cùng để khoảng lỗ rốn. Đây là “Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn”

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Bát chân ngôn)

“**Bà**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BHAḤ

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) , hướng lên trên thành hình Thí Vô Úy. Tụng rằng:

***Hay ban cho tất cả
Khiến chúng sinh không sợ
Nếu kết Đại Ấn này
Là bậc Thí Vô Úy***

Chân Ngôn ấy rằng: (Thí Vô Úy Chân Ngôn)

“Tát Phộc Tha, Nhi Ná Nhi Ná, Bội Dã Năng Sa Ná, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ JINA JINA
BHAYA NĀŚANA SVĀHĀ

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) buông xuống thành hình “Thí Nguyên”. Tụng
rằng:

***Dữ Nguyên Ấn như vậy
Là điều Thế Y nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật tròn bản nguyện***

Chân Ngôn ấy rằng: (Dữ nguyện Chân Ngôn)

“Phộc Na La, Phộc Na Lê, Đát-Ma Ta, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARADA VARADE
DHARMATĀ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Chân Ngôn này là:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARADA VAJRA ATMAKA
SVĀHĀ)

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Phong (ngón trỏ) thành
hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) an trú nơi Đẳng Dẫn. Tụng rằng :

***Dùng Đại Ấn như vậy
Chư Phật Cứu Thế Tôn
Khủng bố loài gây chướng
Tùy ý thành Tất Địa
Do kết nên Ấn này
Chúng Ma quân đại ác
Với loài gây chướng khác
Chạy tan - không nghĩ ngại***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bồ Ma Chân Ngôn)

**“Ma Hạ Mạt La Phộc Đễ, Nại Xả Phộc Lô, Ôn Bà Phệ, Ma Ha Muội Lý
Đát Dã Tỳ Dữu, Ôn Nghiệt Đễ, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-
BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Thủy (ngón vô danh)
Hỏa (ngón giữa). Tụng rằng :

***Đây là Nhất Thiết Phật
Thế y Bi Sinh Nhân
Tưởng đặt nơi Nhân Giới
Bạc Trí thành Phật Nhân***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bi sinh Nguyên Chân Ngôn)

**“Nga Nga Năng Phộc La, Lộ Ngật Xái Ninh, Ca Lỗ Ninh Ma Gia, Đát Tha
Nghiệt Đa Tát Ngật-Sô, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ GAGANA VARA LAKṢAṆA
KĀRUṆI-MAYA TATHĀGATA-CAKṢU SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ hợp thành một, hướng vào trong làm quyền. Duỗi luân Phong của tay Trí Tuệ (ngón trỏ phải), co đốt thứ ba giống như tướng cái vòng. Tụng rằng:

*Gọi tên là Câu Ấn
Chư Phật, Đấng cứu thế
Triệu tập khắp tất cả
Bậc trụ nơi Thập Địa
Bậc Bồ Đề Đại Tâm
Với chúng sinh ác tử (ý tứ ác độc)*

Chân Ngôn ấy rằng: (Câu Chân Ngôn)

“Á, Tát Phộc Đát-La Bát-La Đề Ha Đế, Đát Tha Nghiệt Đa Củ Xa, Mạo Địa Tát Lý-Gia, Bát Lý Bồ La Ca, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ SARVATRA
APRATIHAṬE TATHĀGATA-AMKUŚĀ BODHĪ-CARYĀ PARIPŪRAKA
SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Duỗi luân Phong (2 ngón trỏ), co tròn cùng hợp nhau. Tụng rằng:

*Thánh Nguyên Sách Ấn này
Hoại các loài tạo ác
Bậc Chân Ngôn kết Ấn
Hay trói điều chẳng thiện*

Chân Ngôn ấy rằng: (Sách Chân Ngôn)

“Hệ Hệ, Ma Hạ Bá Xả, Bát-La Sa Lao Na Lý Dã, Tát Đát-Phộc Đà Đổ, Vi Mô Hạ Ca, Đát Tha Nghiệt Đa Địa Mục Lật, Đề Đổ Tá Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HE HE MAHĀ-PĀŚA
PRASARA UDĀRYA SARVA-DHĀTU VIMOHAKA TATHĀGATA-
ADHIMUKTI NIRJATA SVĀHĀ

Từ Câu ấn lúc trước, duỗi luân Hỏa (ngón giữa) và hơi co lại. Đây là **Chư Như Lai Tâm Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tâm Chân Ngôn)

“Chỉ Trương Nộ, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM JÑĀNA UDBHAVA SVĀHĀ

Lại dùng ấn này, duỗi luân Thủy (ngón vô danh) dựng đứng lên. Đây là **Như Lai Tề Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tề Ấn)

“A Một-Lật Đô, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AMṚTA UDBHAVA SVĀHĀ

Dùng ấn này, duỗi thẳng luân Địa (ngón út), còn lại cũng dựng đứng. Đây là **Như Lai Yêu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Yêu Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA SAMBHAVA
SVĀHĀ

_Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa trống không. Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) Thủy (2 ngón vô danh) vào bên trong. Hơi co hai luân Địa (2 ngón út) đặt gần luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Tạng Ấn**

“**Năng Mạc Tát đất tha nghiệt đế tệt, Lam lam, lặc lặc, sa phộc-hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAṂ RAṂ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, kết hai Thủ Hộ Môn, liền dùng Ấn này bung luân Thủy (2 ngón vô danh) hướng lên trên. Đây là **Đại Giới Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Kết Giới Chân Ngôn)

“**Lệ Lỗ Bồ Nghi, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ LELLUPURI VIKULE VIKULE SVĀHĀ

.)**Đại Tam Muội gia kết Đại Giới**

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Tát Phộc Đát-La Nỗ Nghiệt Đế, Mãn Đà Dã, Tỉ Mạn, Ma Ha Tam Ma Dã, Niết-La Tả Đế, Sa-Ma La Nãi, A Bát-La Đế Ha Đế, Đà Ta Đà Ta, Yết La Yết La, Mãn Đà Mãn Đà, Nại Sa Nãi-Dĩ Chiên, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nỗ Chỉ Nhạ Đế, Bát-La Bát La Đạt Ma Lạp Đà, Dĩ Nhã Duệ, Bà Nga Phộc Đế, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Lệ Lỗ Bồ Ly, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATRA ANUGATE BADHĀYA SĪMAṂ MAHĀ-SAMAYA NIRJATĒ, SMARAṆA APRATIHATE DHAKA DHAKA, CARA CARA, BANDHA BANDHA, DAŚRNI SAṂSARA TATHĀGATA-ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI, VIKULE VIKULE LELLUPURI SVĀHĀ

_Khi ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trụ vào **Mãn Nhất Thiết Nguyệt**, hiện ra tướng lưới rộng lớn che khắp tất cả cõi Phật xong rồi nhập vào **Thanh Tĩnh Pháp Đàn Cao Phong Quán Tam Muội**. Bảy giờ Đức Phật từ trong Định phát khởi âm thanh xót thương mọi giới chúng sinh trong tất cả Pháp Giới của Như Lai, tuyên nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi**

Dùng ngay Đại Giới Ấn lúc trước, co hai luân Hỏa (2 ngón giữa) hợp cùng nhau, bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là **Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

[Đại Kết Hộ Ấn là: Phương đông kết **Vô Úy Kết Hộ Trì Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑_VA), Bắc tác **Hoại Chư Bồ Đại Hộ Trì Giao Ấn** với chữ **Ma** (𑖓_MA), Tây tác **Nan Giáng Đại Hộ Trì Dao Ấn** với chữ **Sách** (𑖓_SAH) . Nam tác **Vô Thắng Đại Hộ Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑)]

“**Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tỳ-Dược, Tát Phộc Bà Dã Vĩ Nghiệt Đế Tỳ Dược, Mục Khế Tệt, Tát-Phộc Tha, Hàm Khiêm, Lặc Khất-Sái, Ma Hạ Mạt Lệ, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bôn Nê-Dã, Nãi Nhạ Đế, Hồng Hồng, Đát-La-Tra Đát-La-Tra, A Bát-La Đế Hạ Đế, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA-BHAYA VIGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ, RAKṢA MAHĀ-BALE, SARVA TATHĀGATA-PUṆYE NIRJATE HŪM HŪM, TRAṬ TRAṬ, APRATIHATE SVĀHĀ

Đức Phật nói Minh này xong, tức thời khắp cả cõi Phật chân động 6 cách. Tất cả Bồ Tát đặc được **Vị Tăng Hữu Khai Phu Nhẫn**, ở trước chư Phật dùng lời thích ý mà nói Kệ rằng:

Chư Phật thật hiếm có
Nói Đại Lực Hộ này
Tất cả Phật hộ trì
Thành trì đều cố mật (Kiên cố kín đáo)
Do Hộ Tâm Chú này
Tất cả loài gây chướng
Hàng Tỳ Na Dạ Ca
Các La sát hình ác
Hết thấy đều lui tan

__Tiếp, Kết Bất Động Tôn
__Ấn Minh dùng gia trì
Nơi cúng dường trừ nợ
Hiện ánh sáng, trừ chướng
Tăng thêm oai đức lớn
Chân Ngôn ấy rằng: (Bất Động Tôn Chân Ngôn)
“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn. Hám Hàm”
*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HĀM MĀM

__Tiếp theo kết Ấn Ú Già Hương Thủy. Hai tay nâng vật đựng nước thơm Ú Già, tưởng tắm chư Thánh Chúng và tương ưng phát 5 Nguyện lớn
Chân Ngôn ấy rằng: (Ú Già Chân Ngôn)
“Nga Nga Năng, Tam Ma Tam Ma, Sa Phộc-Ha”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

__Tiếp kết Đồ Hương Ấn
__Định (tay trái) nắm cổ tay Trí (tay phải)
Duỗi năm luân (5 ngón tay) giờ chuông
Tác Thí Vô Úy Ấn
Chân Ngôn ấy rằng: (Đồ Hương Chân Ngôn)
“Vĩ Thâu Đà, Đạt Độ, Ôn-Sa Phộc, Sa Phộc-Hạ”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIŚUDDHA-GANDHA
UDBHAVA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Ấn tuôn ra
Biển mây Vật, Hương bột (dầu thơm)
Tận Hư không Pháp Giới
Trần sát, đại Hải Hội
Cúng dường mỗi mỗi Tôn

__Tiếp kết Như Lai Tọa
__Đồng với Hoa Toà Ấn
Chân Ngôn ấy rằng:
“A”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Nguyện Pháp Giới chúng sinh

Cùng ngồi tòa **Pháp Không**

Bảy giờ, Đức Bạt Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn. Liên lúc ấy trụ vào **Pháp Giới Thai Tạng Tam Muội**. Từ Định này khởi nói **Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn** ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nhiệt Đế Tiên, Vi Thấp-Phộc Mục Khế-Tê, Án, A Tam Mê, Đát-Ly Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OM
ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Tam Muội Gia ấy
Thường hay tặng ích khắp
Tất cả loại chúng sinh
Sẽ được thành Tất Địa
Tức trọn nguyện Vô Thượng
Dùng Đại Chân Ngôn Chủ
Với các Minh hoan hỷ

_ Tiếp, kết Hiến Tòa Án
Định Tuệ cùng cài trong
Co tròn hai luân Phong (2 ngón trỏ)
Cùng tụ bên cạnh ngón
Hai Không (2 ngón cái) phụ cạnh Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng: (Hoa Cúng Đường Chân Ngôn)

“Ma Ha Muội Đát-Lý Dã, Tỳ Dữu Nạp Nghiệt Đế, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-MAITRYA
ABHYUDGATE SVĀHĀ

Suy nghĩ Án, tuôn ra
Hoa **thất Giác** (7 giác Chi) Vô lậu
Các loại biển, mây hoa
Tràn khắp cả Pháp Giới
Vi trần Phật Sát Hội
Thành cúng dường rộng lớn

_ Tiếp kết Phần Hương Án
Định Tuệ cùng hợp lưng
Duỗi hai luân Không (2 ngón cái) ra
Vê bên cạnh luân Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng: (Thieu Hương Chân Ngôn)

“Đạt Ma Đà Tát-Phộc Nỗ Nghiệt Đế Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DHARMA-DHĀTU ANUGATE
SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Án tuôn ra
Biển mây vật, hương đốt
Lan trùm khắp hư không
Vi trần Đại Hải Hội
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Cúng dường các loại hương
Đồng vào Pháp Giới Thể

_Tiếp kết Âm Thực Ân
Hợp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chương)
Ân thành rồi quán tưởng
Chân Ngôn ấy rằng: (Âm Thực Chân Ngôn)
**“A La La, Ca La La, Mạt Ngân Nại Ná, Nhĩ Mạt Ngân Nại Nễ, Ma Ha Mạt
Lý, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ARARA KARARA BALIṀ
DADA, VIBALIṀ DADE MAHĀA-BALEH SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vô lượng mây âm thực
Lan trùm khắp Pháp Giới
Vi trần sát Phật Thổ
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Rộng lớn cúng dường Pháp
Pháp Thiền Duyệt Thực kia

_Tiếp, kết Minh Đăng ấn
Tay Trí (tay phải) nắm thành quyền
Luân Phong (ngón trỏ) buộc luân Hỏa (ngón giữa)
Không (ngón cái) áp móng Thủy (ngón vô danh) Địa (ngón út)
Luân Hỏa (ngón giữa) duỗi ngay thẳng
Chân Ngôn ấy rằng: (Đăng Minh Chân Ngôn)
**“Đát Tha Nghiệt Đa La-Chỉ, Sa-Pha La Ninh, Phộc Bà Sa Năng, Nga Nga
Nhu Ná Ly Đa, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA-ARCI
SPHARAṆA VABHĀṢANA GAGANA-UDĀRYA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vòng hữu (bên phải) như chiếu sáng
Từ Ấn đó tuôn ra
Vô lương sông mây đèn
Lan trùm khắp hư không
Trong vi trần quốc thổ
Mỗi mỗi đèn rộng lớn
Chiếu diệu Phật Hải Hội

_Tiếp, quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lô Các
Ngay trong lầu báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khắp nơi treo phượng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diệu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Phơi phới trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Tấu chung với âm nhạc
Trong Đàn tưởng Tĩnh diệu
Hiền Bình với Ứ Già

Cây vương báu vượn nở
Dùng đèn Ma Ni soi
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Chư Phật Ba La Mật
Bồ Đề Diệu Liên Hoa
Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Như mây mưa cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ Tát Kim Cương
Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng mặc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tiêu, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ,
Tát Phộc-Ha, Khiêm, Ôn-Ná Nghiệt Đế, Sa Ha La, Tứ Hàm, Nga Nga Năng Kiêm,
Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, phát lộ 5 điều tán thán (một là tán thán Phật; hai là tán thán Pháp Bảo; ba là tán thán Tăng; bốn là tán thán Phổ Hiền; năm là tán thán Kim Cương Thủ)

**.)Ma Ha Ca Lỗ Ni Kiến Năng Tham, Xả Sa Đá La Tát Phộc Hệ Nễ Nam,
Bôn Nữ Na Địa Năng, Nhu Noa Đà Lam Bát-La Noa Ma Nĩ Đát Tha Nga Đam**

**.)Phệ La Nghĩ Dạ Nhược Năng Nam, Truật Đại Thú Bà Nột Nghiệt Đế Mô
Tả Kiêm, Ba La Mật Thễ Ca Mê Kiến Đam Đạt Ma Hàm Sá Ma Phộc Hám**

**.)Mục Ngật Đam Mục Ngật Đế Đá Tha Bát-La Pha Đa Thí Khất Xái Dạ
Sách Nhĩ Dã, Phộc Sa Thổ Đam, Khất-Sái Đát Lãm Vĩ Thủy Sách Hám Nhu Noa
Noãn Năng Mê Tặng Kiến Tả Bà Phộc Đá**

**.)Tát Phộc Nỗ Đà Bát-La Sả Sa Đá Dạ, Tam Bột Ly Đá Dạ, Ngu Lệ Ngu
Lam, A Phộc Lộ Chỉ Đa Tăng Chỉ Tương Dã, Năng Mô Ninh Kế Chỉ Ly Bá Đát
Ma Ninh**

**.)Ma Ha Phộc La Dã Tả Noa Dã, Vĩ Lễ Dã La Nặc Dã, Sa Đà Vị Nột Nan
Đá Ná Ma Ca Dạ, Năng Ma Tát Đế Phộc Nhật-La Bá Na Duệ”**

_Tiếp, kết Như Lai đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng: (Tức như Đại Nhật Tôn)

**“Năng Mặc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm, Nga Nga Năng Nan Đa Vi Thâu Đà
Đạt Ma Nễ Đỗ Đế, Sa Phộc-Hạ”**

(Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _GAGANA ANANTA
VIŚUDDHA-DHARMA NIRJATE SVĀHĀ

_Lại chấp hai tay Định Tuệ, giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng) . Dùng hai luân Phong (2 ngón trỏ) giữ bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Giáp Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (ấn 5 nơi: trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng)

“Bát-La Tỏa Noa, Phộc Nhật-La Nhập-Phộc La, Vĩ Sa-Phổ La, Phộc”

(Như Lai Giáp Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ PRACAṆḌA VAJRA-JVALA
VISPHURA HŪM

_ Lại, ngay Đại Lực Đại Hộ Ấn lúc trước. Đưa luân Không (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay và bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là **Như Lai Phổ Quang Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nhập Phộc-La, Ma Lý Nê, Đát Tha Nghiệt Đa Lật-Nhĩ, Sa Phộc-Hạ”

(Phổ Quang Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-
ARCI SVĀHĀ

_ Lại, ngay Giáp Ấn trước. Đưa hai Không (2 ngón cái) vào trong. Đây là **Như Lai Thiệt Tướng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thiệt Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa Nhĩ Ha-Phộc, Tát Đễ-Dã, Đạt Ma, Bát-La Đễ Sắt-Xĩ Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-JIHVA SATYA-
DHARMA PRATIṢṬITA SVĀHĀ

_ Lại theo **Thiệt Tướng Ấn** lúc trước. Hai luân Phong (2 ngón trỏ), hai luân thủy (2 ngón vô danh) co lại cùng day day nhau. Hướng luân Không (2 ngón cái) lên trên và hơi co lại. Luân Hòa (2 ngón giữa), luân Địa (2 ngón út) đứng thẳng hợp với nhau Đây là **Như Lai Ngũ Ngôn Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Ngũ Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Ma Ha Phộc Đát-La, Vĩ Thấp-Phộc Chỉ-Nhương Năng, Ma Hộ Ná Dã . Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA MAHĀ-VAKTRA
VÍSVA-JÑĀNAM MAHODAYA SVĀHĀ

_ Lại theo **Ngũ Ngôn Ấn** lúc trước, co hai luân Phong (2 ngón trỏ) vào trong lòng bàn tay và đặt bên cạnh luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Nha Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Nha Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Năng Sát-Tra-La, La Sa La Sa, Nghiệt La Cấm, Bát-La Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-DAMṢṬRA
RASA RASA, AGRA SAMPRĀPAKA_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA
SAMBHAVA SVĀHĀ

_ Lại theo **Nha Ấn** lúc trước. Hướng luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên và co đốt thứ ba lại. Đây là **Như Lai Biện Thuyết Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Biện Thuyết Chân Ngôn)

“A Nhĩ Đễ-Dã, Ná-Bộ Đa, Lộ Pha, Phộc, Tam Ma Đá, Bát-La Bát Đa, Vi Thâu Đả Sa-Phộc La, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ACINDHYA ADBHUTA RŪPA
VĀK SAMANTA-PRĀPTA VIŚUDDHA-SVARĀ SVĀHĀ

_Lại hòa hợp tay Định Tuệ thành một tướng, chấp hai tay lại giữa trống không. Co hai luân Địa (2 ngón út), hai luân Không (2 ngón cái) vào bên trong, hợp cùng nhau. Đây là **Như Lai Trì Thập Lực Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thập Lực Chân Ngôn)

“Nại Xa Mạt Lã Nga Đạt La, Hồng Tam Nhiêm, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DAŚA-BALAMGA DHĀRA
HŪM SAM JAM SVĀHĀ

_Lại theo **Thập Lực Ấn** lúc trước. Co đốt trên của hai luân Phong (2 ngón trỏ) cùng hợp ở trên luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Niệm Xứ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Niệm Xứ Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Sa Ma Lạt Để, Tát Đát Phộc, Hệ Đát Phộc, Tỳ Dữu, Ôn-Nghiệt Đa, Nga Nga Năng, Tam Mang Tam Ma, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-SMṚTI SATVA
HĪTA ABHYUDGATA GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

_Lại theo **Niệm Ấn** lúc trước. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) trên luân Thủy (2 ngón vô danh). Đây là **Nhất Thiết Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Bình Đẳng Khai Ngộ Chân Ngôn)

“Tát Phộc Đạt Ma, Tam Ma Đa, Bát-La Bát Đa, Đát Tha Nghiệt Đa Lỗ Nghiệt Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVA DHARMA SAMANTA-
PRĀPTA TATHĀGATA ANUGATA SVĀHĀ

_Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát liền trụ ngay nơi **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê tức đồng với Hạnh Phổ Hiền. Lại hợp hai tay Định Tuệ làm một, đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên luân Hỏa (2 ngón giữa). Còn lại như trước Đây là **Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Phổ Hiền Như Ý Châu Chân Ngôn)

“Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa, Vĩ La Nhạ, Đạt Ma, Nễ Sá Đa, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAMANTA ANUGATA
VIRAJA-DHARMA NIRJATA MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ

_Bây giờ Di Lạc Bồ Tát trụ ở **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê. Tức đồng với Hạnh Di Lạc. Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) co hai luân Phong (2 ngón trỏ) lại, đặt dưới gốc luân Hỏa (2 ngón giữa) còn lại như tướng trước. Đây là **Từ Thị Bồ Tát Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn)

“A Nhĩ Đa, Nhạ Đa, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Sa Đa, Nỗ Nghiệt Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AJITAM JAYA SARVA
SATVA-ĀŚAYA ANUGATA SVĀHĀ

_Tiếp theo, nhập vào chuyển **Bách Tự Tam Bộ Man Đồ La Thành Thân Quán Hạnh** (phần này chỉ truyền riêng bằng miệng)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ

QUYỀN THƯỢNG (Hết)